

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy hoạch chung xây dựng Cửa khẩu Đăk Ruê,
xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính Phủ về quy
hoạch xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/04/2008 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn lập, thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Xét đồ án Quy hoạch chung xây dựng Cửa khẩu Đăk Ruê, xã Ea Bung, huyện
Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2015 do Trung tâm Quy hoạch phát triển nông thôn
thuộc Viện Kiến trúc Quy hoạch Đô thị và nông thôn lập được sở Xây dựng thẩm
định và trình phê duyệt tại Tờ trình số 46/TTr-SXD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Cửa khẩu Đăk Ruê, xã Ea
Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích lập quy hoạch chi tiết:

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch chung xây dựng Cửa khẩu Đăk Ruê thuộc địa
bàn xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk với diện tích đất tự nhiên là 29.435ha,
có vị trí như sau:

- Phía Bắc giáp : Xã Ia R'vê;
- Phía Nam giáp : Huyện Buôn Đôn;
- Phía Đông giáp : Xã Cư M'lan và xã Ea Lê;
- Phía Tây giáp : Biên giới Việt Nam – Campuchia.

Trong đó tổng diện tích đất quy hoạch khoảng 400ha.

2. Tính chất:

- Là Cửa khẩu Quốc gia: Khu kinh tế, thương mại, dịch vụ và du lịch quan
trọng của tỉnh Đắk Lắk nói riêng và của cả nước nói chung; là nơi tập trung các cơ sở
công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các hoạt động dịch vụ, thương mại, giao thương
Quốc tế;

- Có vị trí quan trọng về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.

3. Quy mô dân số:

- Năm 2015: 8.000 người;

- Năm 2025: 15.000 người.

4. Quy mô đất đai xây dựng:

- Năm 2015 : 221,26ha.

Trong đó:

+ Đất dân dụng : 73,42ha;

+ Đất ngoài dân dụng : 147,84ha.

- Năm 2025 : 404,31ha.

Trong đó:

+ Đất dân dụng : 188,79ha;

+ Đất ngoài dân dụng : 215,52ha.

5. Cơ cấu sử dụng đất:

- Đến năm 2015:

TT	Loại đất	Năm 2015		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /người)
	Tổng diện tích	221,26	100,00	272,16
I	Đất dân dụng	73,42	33,18	90,31
1	Đất ở	38,85	17,56	47,79
2	Đất công trình công cộng	5,00	2,26	6,15
3	Đất cây xanh, TDTT	4,91	2,22	6,04
4	Đất giao thông	24,66	11,15	30,33
II	Đất ngoài dân dụng	147,84	66,82	181,85
1	Đất các khu chức năng cửa khẩu	20,29	9,17	24,95
2	Đất cơ quan, doanh nghiệp	18,90	8,54	23,25
3	Đất giao thông đối ngoại	25,94	11,72	31,91
4	Đất định vụ thương mại	5,11	2,31	6,29
5	Đất dịch vụ du lịch, nhà hàng, KS	8,25	3,73	10,15
6	Đất quân sự	37,71	17,04	46,39
7	Đất công nghiệp, TTCN	23,77	10,74	29,24
8	Đất cây xanh vườn hoa	4,19	1,90	5,16
9	Đất bến bãi đỗ xe, CT đầu mối	3,67	1,66	4,51
10	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	2,50	1,13	3,08

- Đến năm 2025:

TT	Loại đất	Năm 2025
----	----------	----------

		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /người)
	Tổng diện tích	404,31	100,00	264,43
I	Đất dân dụng	188,79	46,70	123,48
1	Đất ở	96,57	23,88	63,16
2	Đất công trình công cộng	22,17	5,48	14,50
3	Đất cây xanh, TDTT	4,91	1,21	3,21
4	Đất giao thông	65,15	16,11	42,61
II	Đất ngoài dân dụng	215,5	53,30	140,9
1	Đất các khu chức năng cửa khẩu	20,29	5,02	13,27
2	Đất cơ quan, doanh nghiệp	29,76	7,36	19,46
3	Đất giao thông đối ngoại	37,92	9,38	24,80
4	Đất định vụ thương mại	14,76	3,65	9,66
5	Đất dịch vụ du lịch, nhà hàng, KS	12,60	3,12	8,24
6	Đất quân sự	37,71	9,33	24,67
7	Đất công nghiệp, TTCN	47,02	11,63	30,75
8	Đất cây xanh vườn hoa	11,79	2,92	7,71
9	Đất bến bãi đỗ xe, CT đầu mối	3,67	0,91	2,40
10	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	4,50	1,11	2,94

6. Định hướng phát triển không gian và kiến trúc cảnh quan:

a. Phân khu chức năng (bản vẽ Sơ đồ định hướng phát triển không gian đến năm 2025, ký hiệu KT:03 và Sơ đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, ký hiệu KT:04): Mở rộng Quốc lộ 29 (được nâng cấp từ tuyến đường Tỉnh lộ 696) thành trục chính trung tâm có chiều rộng chỉ giới đường đỏ như sau:

- Đoạn từ cột mốc 43 đến vòng xoay ngã tư (theo quy hoạch đường ký hiệu: Đ.4a): Chỉ giới đường đỏ là 62,00m (cách tim đường là 31,00m). Dọc hai bên đường bố trí khu vực Cửa khẩu, khu trung tâm thương mại, khu văn phòng đại diện, cụ thể như sau:

+ Khu vực Cửa khẩu: Gồm các lô đất ký hiệu L-26, L-27 với tổng diện tích 20,29ha, tiếp giáp từ cột mốc Biên giới số 43 đến đường vành đai Biên giới Việt Nam – Campuchia theo Quốc lộ 29 vào tỉnh Đắk Lắk. Là Cửa khẩu thể hiện bộ mặt Quốc gia, thực hiện các chức năng quản lý về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu. Do vậy, không gian kiến trúc khu vực này phải bố trí không gian kiến trúc hiện đại, có bản sắc riêng phù hợp;

+ Khu trung tâm thương mại: Gồm các lô đất ký hiệu DV2.1, DV2.2, DV2.3, DV2.4, DV28.1, DV28.2, DV29 với tổng diện tích 21,10ha, bố trí bên trục chính trung tâm (Quốc lộ 29), tiếp giáp phía Đông bãi đỗ xe và đất cây xanh. Tổ chức thành các trục thương mại (các tuyến phố đi bộ), bao gồm các công trình: Chợ, các cửa hàng thương mại, nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại;

+ Khu văn phòng đại diện: Gồm các lô đất ký hiệu CQ3.1, CQ3.2, CQ3.3, CQ3.4, CQ4.1, CQ4.2, CQ4.3, L-36, L-37 với tổng diện tích 29,80ha, bố trí tập trung bên trục chính trung tâm (Quốc lộ 29), tiếp giáp phía Đông khu thương mại, là khu vực xây dựng khối các văn phòng đại diện của các tổ chức kinh tế, chi nhánh các cơ quan như bưu điện, ngân hàng... và các khối văn phòng cho thuê.

- Đoạn từ vòng xoay ngã tư đến hết phạm vi ranh giới lập quy hoạch (theo quy hoạch đường ký hiệu Đ.4b): Chỉ giới đường đỏ là 37,00m (cách trục đường là 18,50m). Dọc hai bên đường bố trí khu trung tâm hành chính - chính trị, khu văn hoá - xã hội, dịch vụ du lịch, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cụ thể như sau:

+ Khu trung tâm hành chính: Lô đất ký hiệu CC12.2, diện tích 4,60ha, bố trí tại khu vực cuối trục chính trung tâm, bên đảo giao thông;

+ Khu trung tâm văn hoá: Lô đất ký hiệu CC12.1, diện tích 1,60ha, bố trí tại khu vực cuối trục chính trung tâm, bên trục đường Đ.5a;

+ Khu Trung tâm thể dục thể thao: Lô đất ký hiệu CX13.2, diện tích 4,90ha, bố trí tại khu vực cuối trục chính trung tâm, bên đảo giao thông;

+ Khu trung tâm giáo dục và đào tạo: Lô đất ký hiệu L-8, diện tích 5,80ha, bố trí tại khu vực cuối trục chính trung tâm, bên trục đường Đ.5a;

+ Khu trung tâm dịch vụ và du lịch: Gồm các lô đất ký hiệu DL14.1, DL14.2, DL15.1, DL15.2, DL15.3, tổng diện tích 12,60ha, bố trí bên hồ nước, kết hợp với công viên tạo cảnh quan sinh thái đặc trưng, bao gồm có các công trình: Nhà hàng, khách sạn;

+ Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Gồm các lô đất ký hiệu CN46.1, CN46.2, CN46.3, CN46.4 với tổng diện tích 47,00ha, bố trí ở khu vực Đông Nam khu vực cửa khẩu.

- Các khu dân cư: Năm 2015 hình thành 04 khu dân cư, tổng diện tích 25ha. Năm 2025 hình thành 05 khu dân cư, tổng diện tích 80ha, bố trí tập trung chủ yếu về phía Bắc và phía Nam khu vực quy hoạch, chủ yếu là đất ở chia lô, ký hiệu: N1.1, N1.2, N1.3, N1.4, N5.1, N5.2, N6.1, N7.1, N7.2, N7.3, N9, N10, N11.1, N11.2, N11.3, N11.4, N12.1, N16.1, N16.2, N16.3, N17.1, N17.2, N17.3, N17.4, N17.5, N18.1, N18.2, N19.1, N19.2, N19.3, L-20, L-21, L-22, L-23, N24, N25.1, N25.2, L-33, L-35, trung tâm khu ở là các công trình công cộng phục vụ khu ở.

b) Kiến trúc và tổ chức không gian:

- Quy hoạch không gian kiến trúc theo các trục chính trung tâm tạo cảnh quan, điểm nhấn chủ đạo cho khu vực. Khai thác cảnh quan không gian mở ven hồ, tổ chức dải cây xanh dọc theo các tuyến đường kết nối với vườn hoa, công viên, mặt nước hồ và các tiểu hoa viên, vườn dạo trong các khu ở tạo thành các mảng cây xanh, mặt nước liên hoàn phục vụ các loại hình du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, bảo vệ môi trường;

- Kiến trúc công trình công cộng (trụ sở cơ quan, công trình dịch vụ...) đặc trưng vùng Tây Nguyên, hài hoà không gian, đảm bảo tính dân tộc, hiện đại (mái

dốc, lợp ngói, mái đua đầu hồi...). Kiến trúc công trình văn hoá, thể dục, thể thao mang đậm bản sắc dân tộc và gắn liền với thiên nhiên;

- Quy hoạch các khu ở mang tính đa dạng: Đối với nhà biệt thự, nhà vườn có hình thức đặc sắc, đa dạng; đối với nhà ở liên kế có hình thức kiến trúc thống nhất theo từng đơn vị. Các khu dân cư phải được đảm bảo việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ.

7. Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

a. Quy hoạch giao thông (*bản đồ định hướng quy hoạch hệ thống giao thông, ký hiệu KTh:06*):

a1. Giao thông đối ngoại:

- Quốc lộ 14C được quy hoạch gồm các đoạn đường như sau:

+ Đoạn Đường Đ.1a đi qua Cửa khẩu Đắc Ruê được giữ nguyên hướng tuyến, nâng cấp thành đường chính trung tâm khu vực quy hoạch, quy hoạch mở rộng với chỉ giới đường đỏ là 40m;

+ Đoạn Đường Đ.1b đi qua đồn Biên phòng 739 được giữ nguyên hướng tuyến nâng cấp thành đường đô thị, quy hoạch mở rộng với chỉ giới đường đỏ là 21m;

+ Đoạn Đường Đ.1c đi vào Tiểu khu 210 đồn Biên phòng được quy hoạch mới với chỉ giới đường đỏ là 40m;

+ Điều chỉnh hướng tuyến Quốc lộ 29 (được nâng cấp từ tuyến đường Tỉnh lộ 696) trong phạm vi quy hoạch thành các đường: Đường Đ.4a với chỉ giới đường đỏ 62m; đường Đ.4b với chỉ giới đường đỏ 37m để tìm đường đi qua trung tâm khu vực quy hoạch và cột mốc Biên giới Số 43 và trở thành trục chính khu vực quy hoạch.

a2. Đường chuyên dùng:

- Tuyến đường vận tải:

+ Đường Đ.2a được quy hoạch với chiều rộng chỉ giới đường đỏ 21m;

+ Đường Đ.2b được quy hoạch với chiều rộng chỉ giới đường đỏ 21m.

- Đường tuần tra Biên giới: Đường Đ.3 được quy hoạch với chiều rộng chỉ giới đường đỏ 13m.

a3. Giao thông khu vực quy hoạch:

- Đường trục chính, đường liên khu vực, đường khu vực, đường khu công nghiệp, đường phân khu vực được quy hoạch với chiều rộng chỉ giới đường đỏ từ 62,00m đến 17,00m;

- Giao thông tĩnh gồm: 03 bãi đậu xe với tổng diện tích 3,67ha; 01 bến xe đối ngoại với diện tích 2,60ha.

Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường giao thông trong khu vực lập quy hoạch:

TT	Tên đường	Ký hiệu	Bề rộng đường (m)
----	-----------	---------	-------------------

			Lòng đường	Vĩa hè	Dải phân cách	Tổng
A	Giao thông đối ngoại					
I	Quốc lộ 14C					
1	Đường Đ.1a (trục chính trung tâm)	3D-3D	11+11	7,5+7,5	3	40
2	Đường Đ.1b	4A-4A	11	5+5		21
3	Đường Đ.1c	7-7	14	13+13		40
II	Đường chuyên dùng					
1	Đường Đ.2a	4A-4A	11	5+5		21
2	Đường Đ.2b	4A-4A	11	5+5		21
3	Đường Đ.3	5C-5C	7	3+3		13
4	Đường Đ.1d	4B-4B	11			11
III	Quốc lộ 29 (trục chính trung tâm)					
1	Đường Đ.4a	1-1	11+11	10+10	20	62
2	Đường Đ.4b	3A-3A	11+11	6+6	3	37
B	Giao thông đối nội					
I	Đường liên khu vực					
1	Đường Đ.5a	3B-3B	11+11	6+6	6	40
2	Đường Đ.5b	4A-4A	11	5+5		21
3	Đường Đ.6	4A-4A	11	5+5		21
4	Đường Đ.7	4A-4A	11	5+5		21
5	Đường Đ.8	4A-4A	11	5+5		21
6	Đường Đ.9	4A-4A	11	5+5		21
7	Đường Đ.10	5A-5A	7	5+5		17
8	Đường Đ.14a	5B-5B	11	3+3		17
9	Đường Đ.14b	5B-5B	11	3+3		17
10	Đường Đ.15	5A-5A	7	5+5		17
11	Đường Đ.16	5A-5A	7	5+5		17
12	Đường Đ.17	5A-5A	7	5+5		17
13	Đường Đ.18	5A-5A	7	5+5		17
14	Đường Đ.19	5A-5A	7	5+5		17
15	Đường Đ.20	5A-5A	7	5+5		17
16	Đường Đ.21	5A-5A	7	5+5		17
17	Đường Đ.22a	5A-5A	7	5+5		17
II	Đường Đ.12 (đường chính đi bộ)	2-2	12+12		9	33
III	Đường khu công nghiệp					

1	Đường trục chính Đ.13	3C-3C	11+11	10+10	3	45
2	Đường nội bộ (Đ.23a, Đ.23b, Đ.23c, Đ.23d)	4A-4A	11	5+5		21
IV	Đường khu vực	5B-5B	11	3+3		17
V	Đường phân khu ở	6-6	5	3+3		11

b. Quy hoạch cấp điện (*sơ đồ định hướng quy hoạch cấp điện, ký hiệu KTh:07*):

- Về nguồn cấp điện: Sử dụng nguồn điện Quốc gia từ trạm 35/22KV Ea Súp, cách Cửa khẩu Đăk Ruê khoảng 30km, với công suất trạm được nâng lên đạt từ 1600 ÷ 6300KVA.

- Về lưới điện:

+ Lưới trung áp 22KV: Nâng cấp, cải tạo, nắn tuyến phù hợp với giao thông tuyến điện 22KV từ trạm 35/22KV Ea Súp hiện có. Xây dựng mới tuyến 22KV lộ kép đi nổi ven theo Quốc lộ 29 để đảm bảo cấp điện cho các phụ tải mới hình thành. Lưới điện trung áp 22KV có kết cấu mạch vòng, vận hành hở, dự phòng 100%, đi nổi dùng dây cáp AL-ALLOY, kết hợp đi ngầm khi cần thiết dùng dây cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC;

+ Lưới hạ áp 0,4KV: Đi nổi sử dụng dây dẫn cáp vặn xoắn hoặc dây nhôm bọc nhựa và kết hợp đi ngầm dọc theo các tuyến giao thông sử dụng cáp lõi đồng cách điện;

+ Lưới chiếu sáng đường phố: Toàn bộ các đường có mặt cắt lớn hơn 15m đều được chiếu sáng. Chỉ tiêu chiếu sáng đường đảm bảo độ chói của mỗi loại đường.

- Trạm biến áp 22/0,4KV:

+ Giai đoạn đầu xây dựng 14 trạm hạ thế 22/0,4KV, với tổng dung lượng các máy biến áp là 5.770KVA. Giai đoạn dài hạn đặt thêm các trạm 22/0,4KV đáp ứng nhu cầu các phụ tải. Trạm đặt tại trung tâm phụ tải, bán kính phục vụ không lớn hơn 300m;

+ Các trạm biến áp phân phối sử dụng điện áp 22/0,4KV, công suất máy biến áp từ 250 ÷ 260KVA.

c. Quy hoạch cấp nước (*sơ đồ định hướng cấp nước, ký hiệu KTh:08*):

- Nguồn nước cấp: Sử dụng nước hồ thủy lợi 739 ở phía Bắc khu vực quy hoạch cấp nước cho khu vực quy hoạch với công suất yêu cầu cấp nước đến năm 2015 là 1.200 m³/ngđ, đến năm 2025 là 3.500 m³/ngđ.

- Mạng lưới cấp nước: Nước từ nguồn sau khi được làm sạch chứa trong bể. Từ bể chứa nước sạch máy bơm sẽ đưa nước vào mạng lưới đường ống đường kính D110 ÷ D160mm dẫn về các khu dân cư và công trình công cộng. Từ đó dùng ống cấp nước đường kính D34 ÷ D90mm dẫn nước vào khu dân cư. Lắp đặt họng cứu hoả trên các đoạn ống chính, bán kính phục vụ của các họng cứu hoả 150m. Sử dụng hệ thống cứu hoả áp lực thấp.

d. Quy hoạch san nền, thoát nước mặt, nước bẩn, vệ sinh môi trường (sơ đồ quy hoạch san nền thoát nước mưa đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, ký hiệu KTh:05; Sơ đồ định hướng thoát nước bẩn quản lý CTR và nghĩa trang, ký hiệu KTh:09):

- Quy hoạch san nền: Áp dụng giải pháp san lấp cục bộ cho từng công trình, cân bằng đào, đắp đất tại chỗ, không ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực. Cao độ không chế nền: $h = 145 \div 150\text{m}$;

- Quy hoạch thoát nước mưa, nước bẩn, vệ sinh môi trường:

- + Thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng, thoát nước bẩn riêng. Khu vực quy hoạch phân thành 02 lưu vực thoát nước chính. Mỗi lưu vực thoát nước chính phân thành các lưu vực thoát nước phụ. Bố trí cống mương thoát nước mưa dọc theo các trục đường giao thông đảm bảo nước tự chảy theo độ dốc địa hình xả ra suối Prêk Ruê về phía Bắc và suối Đắc Ruê về phía Nam khu vực quy hoạch;

- + Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Xây dựng các tuyến bao tách nước thải sinh hoạt và 03 trạm bơm chuyển bậc đưa nước bẩn về trạm xử ở phía Tây Nam khu vực cửa khẩu, gần khu vực đất quân sự. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn loại B của TCVN 5945-2005 được xả vào suối Đắc Ruê.

Quản lý chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại từ các gia đình, tập trung về các thùng chứa rác dọc theo các trục đường để thu gom về bãi trung chuyển chất thải rắn diện tích đến năm 2015 là 1,00ha, đến năm 2025 là 1,50ha, ở phía Tây Nam khu vực quy hoạch. Sau đó được vận chuyển bằng xe chuyên dùng về khu xử lý chôn lấp chất thải rắn của huyện Ea Súp theo quy hoạch tại xã Cư M' Lan.

- + Nghĩa trang: Diện tích đất đến năm 2015 là 2,50ha, đến năm 2025 là 4,50ha, ở phía Tây Nam khu vực quy hoạch;

- + Cây xanh đường phố: Đối với vỉa hè rộng từ 4m trở lên trồng cây cao tán, vỉa hè nhỏ hơn 4m trồng cây thấp tán.

8. Quy hoạch xây dựng đột đầu:

Trong giai đoạn đến năm 2015, tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản sau:

- Giải quyết các vấn đề cấp bách để phục vụ việc hình thành và phát triển Cửa khẩu Đắc Ruê, bước đầu hình thành đô thị cửa khẩu tạo sự quản lý có định hướng để đảm bảo trật tự, mỹ quan và có bản sắc;

- Xác định chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng các trục đường giao thông để quản lý đất đai và xây dựng công trình;

- Ưu tiên đầu tư vào khu trung tâm, đảm bảo được nhu cầu trước mắt tránh xây dựng dàn trải, tràn lan, hiệu quả kinh tế thấp, khó quản lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ quy hoạch được duyệt với những nội dung chính nêu trên, Sở Xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng các cấp hướng dẫn, cung cấp thông tin về quy hoạch cho các Chủ đầu tư xây dựng được biết, thực hiện. Đồng thời, làm căn cứ thực hiện quản lý đất đô thị và xây dựng đô thị;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày Quy hoạch chung xây dựng Cửa khẩu Đăk Ruê được UBND tỉnh phê duyệt, giao cho UBND huyện Ea Súp chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng công bố rộng rãi quy hoạch xây dựng để tổ chức, cá nhân biết kiểm tra và thực hiện;

- Giao cho UBND huyện Ea Súp lập hồ sơ cắm mốc các tuyến giao thông ngoài thực địa theo quy hoạch xây dựng được duyệt, làm cơ sở cho việc quản lý đất đai, xây dựng công trình theo quy hoạch;

- Ủy quyền cho Chủ tịch UBND huyện Ea Súp ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng Cửa khẩu Đăk Ruê trong thời gian 60 ngày, kể từ khi Quy hoạch xây dựng được duyệt, sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo việc quản lý quy hoạch theo pháp luật;

- Trên cơ sở Quy hoạch chung xây dựng Cửa khẩu Đăk Ruê được duyệt, UBND huyện Ea Súp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lập quy hoạch chi tiết xây dựng hàng năm để làm cơ sở quản lý, lập kế hoạch đầu tư xây dựng và triển khai các dự án đầu tư xây dựng phù hợp với các tiêu chuẩn phân loại đô thị. Quá trình thực hiện quy hoạch xét thấy cần có những điều chỉnh cục bộ so với Quy hoạch được duyệt, UBND huyện Ea Súp tổng hợp ý kiến địa phương, báo cáo Sở Xây dựng để kiểm tra và đề xuất UBND tỉnh quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Ea Súp, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TTHĐND tỉnh(b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công báo; - TT Tin học;
- Website tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu VT, CN (CG-26b).

(QĐUB-QHchung Đăk Ruê, Ea Súp đến 2025)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Khiết

